



## TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM - CTCP

### CÔNG TY CUNG ỨNG NHIÊN LIỆU ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ

# BẢN TIN NHIÊN LIỆU

Ngày 14/10/2019

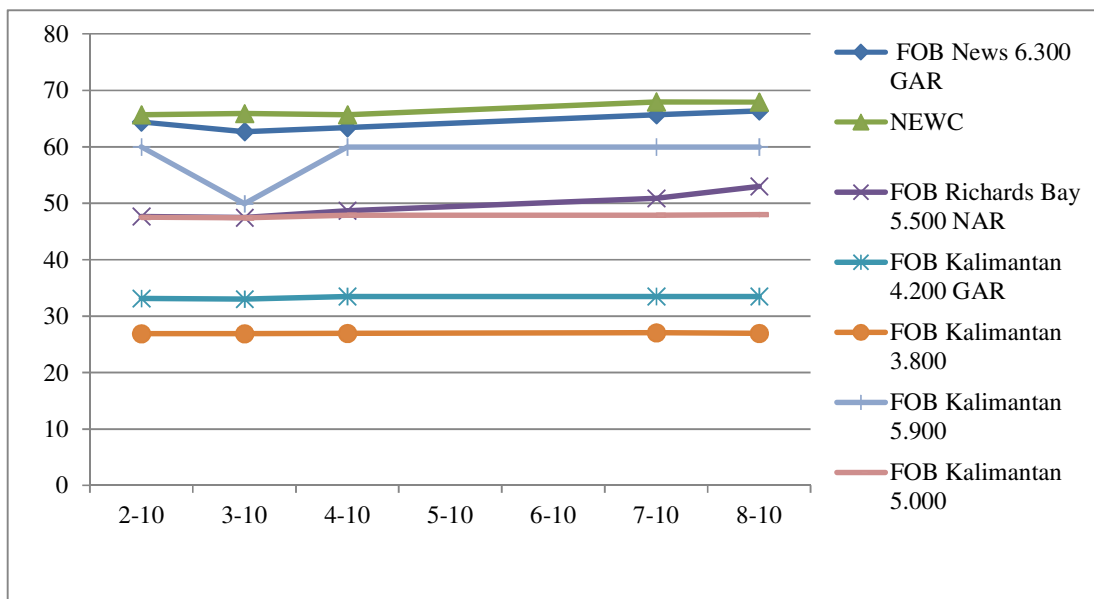
## CHỈ SỐ GIÁ THAN TRÊN THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

Đơn v : USD/tấn

Chỉ số giá than	Theo chuyển	+/-	Hợp đồng tương lai kỳ hạn 90 ngày	+/-
FOB Newcastle 6.300 GAR	66,40	+0,70	N/A	N/A
FOB Newcastle 6.000 NAR	67,91	-0,09	N/A	N/A
FOB Richards Bay 5.500 NAR	53,00	+2,15	N/A	N/A
FOB Kalimantan 5.900 GAR	N/A	N/A	60,00	+0,00
FOB Kalimantan 5.000 GAR	N/A	N/A	48,00	+0,10

Giá tham chiếu than nhiệt Trung Quốc	USD/tấn	+/-	NDT/tấn	+/-
PCC6 (CFR South China 3.800 NAR)	42,55	+0,70	302,26	+4,72
PCC7 (CFR South China 4.700 NAR)	57,05	+0,80	405,27	+5,35
PCC8 (CFR South China 5.500 NAR)	61,50	-0,50	436,88	-3,92

## THEO CHUYỂN CÁC CHỈ SỐ THAN KHU VỰC NĂM 2019



(Nguồn: Platts Coal Trader International – Số liệu ngày 08/10/2019)

## GIÁ DẦU DO 0,05 S

Chỉ số giá dầu DO quốc tế (hàng tuần)	Giá (USD/lít)	+/-	Chỉ số giá dầu DO trong nước	Giá (VND/lít)	+/-
Trung Quốc	0,89	+0,00	Dầu DO 0,05S - Vùng 1	15.160	+0,00
Malaysia	0,52	+0,00	Dầu DO 0,05S - Vùng 2	15.460	+0,00
Thái Lan	0,84	+0,00	Dầu DO 0,05 S -II - Vùng 1	16.630	+0,00
Hàn Quốc	1,16	+0,00	Dầu DO 0,05 S -II - Vùng 2	16.960	+0,00
Singapore	1,31	+0,00			
Nga	0,70	+0,00			

(Nguồn: [https://www.globalpetrolprices.com/diesel\\_prices/](https://www.globalpetrolprices.com/diesel_prices/)-cập nhật)

## DIỂM TIN

### **Ukraine cần thêm 1 triệu tấn than trong năm nay**

Ukraine cần thêm 1 triệu tấn than đến cuối năm 2019 để bù đắp cho các lò phản ứng điện hạt nhân ngừng hoạt động, theo thông tin từ một quan chức chính phủ. Ông Andriy Gerus, người đứng đầu Ủy ban Năng lượng của Ukraine và cố vấn hàng đầu về các vấn đề năng lượng cho tổng thống, cho biết trữ lượng than của nước này vẫn còn rất thấp, và chính phủ đã bắt tay giải quyết vấn đề này. Trữ lượng than của Ukraine đã tăng lên 1,2 triệu tấn tính đến ngày 23 tháng 9, tăng thêm 38% trong vòng hai tuần, nhưng vẫn thấp hơn 38% so với cùng kỳ năm trước đó, theo Bộ Năng lượng. Ukraine thường tích lũy 2,5 triệu tấn than sáu tháng trước thời kỳ cao điểm ngày 15 tháng 10. Ông Gerus cho biết cần thêm than để bù đắp cho việc nhà máy điện hạt nhân Khmelnytskyi 1.000 MW ngừng hoạt động lò phản ứng số 2 vào ngày 14/08 và bảo trì lò phản ứng số 1 vào tháng 10. Lò phản ứng số 2 dự kiến sẽ khởi động lại vào ngày 15 tháng 11.

Tập đoàn điện lực sản xuất điện than lớn nhất của Ukraine, DTEK, cho biết sẽ tăng nhập khẩu than lên 488.000 tấn vào cuối năm nay, tăng từ 400.000 tấn. Khối lượng than dự trữ than của riêng DTEK đã tăng lên 739.000 tấn vào ngày 20 tháng 9, tăng từ mức 470.000 tấn ngày 1 tháng 9. Sản lượng than của Ukraine giảm 17,4% so với cùng kỳ năm trước xuống còn 2,42 triệu tấn trong tháng 8 và 2,53 triệu tấn trong tháng 7. Thị trường than quốc tế đã phải đối mặt với tình trạng dư cung trong hầu hết năm nay, từ đó ảnh hưởng đến giá than toàn cầu. Than Mỹ và Nam Phi đã được xuất khẩu đến Ukraine để giúp bù đắp thiếu hụt, đặc biệt than Colombia đã được hưởng lợi từ việc này. DTEK đã ký hợp đồng mua tổng cộng 400.000 tấn than Colombia và sẽ giao trong vài tháng tới, theo S&P Global Platts.

### **Nhu cầu của các NMNĐ Trung Quốc tăng thúc đẩy giá than nhiệt Kalimantan**

Trong tuần trước, các NMNĐ Trung Quốc đã phát hành các gói thầu tìm mua gần 2 triệu tấn than giao trong quý IV, từ đó thúc đẩy giá than nhiệt Indonesia trong ngắn hạn. Giá chào cho than Indonesia 4.200 kcal/kg GAR (3.800 kcal/kg NAR) giao trên tàu Supramax dao động trong khoảng 33,2 - 34 USD/tấn FOB Kalimantan giao trong tháng 10, trong khi giá thầu ở mức 32,5 - 33 USD/tấn. Một hợp đồng mua than 3.800 kcal/kg NAR giao trên tàu có cầu đã được ký kết với giá 33,2 - 33,25 USD/tấn FOB trong khi than 3.400 kcal/kg NAR được chào với giá 27,5 - 28 USD/tấn FOB trong khi nguồn cung tương đối khan hiếm. Trong tình hình thị trường hiện tại, than 4.200 kcal/kg GAR có thể được bán với giá 33 USD/tấn FOB. Một nhà sản xuất Indonesia cung cấp than cho các NMNĐ Trung Quốc cho biết có cái nhìn lạc quan về nhu cầu ngắn hạn mặc dù có khả năng nước này sẽ ban hành các quy định hạn chế nhập khẩu mới: “Các nhà máy điện sẽ không mạo hiểm nếu họ không thể giải phóng hàng, hiện chúng tôi vẫn chưa nhận được cập nhật mới nào từ khách hàng”. Một doanh nghiệp sản xuất than Indonesia khác cũng đã giảm sản lượng từ hai tháng trước để tập trung vào thị trường nội địa và các nước khác.

## Nhu cầu nhập khẩu than nhiệt của Ấn Độ tăng do ngập lụt tại một mỏ than lớn

Lũ lụt nghiêm trọng tại một trong những mỏ than lớn nhất của Coal India đã thúc đẩy nhu cầu nhập khẩu than nhiệt của nước này. Lũ lụt tại mỏ Dipka, miền Trung Ấn Độ, do mưa lớn đã ảnh hưởng đến sản lượng than. Chi tiết về khối lượng than bị ảnh hưởng không được tiết lộ. Mỏ Dipka cho sản lượng hơn 30 triệu tấn than nhiệt mỗi năm và lũ lụt có thể dẫn đến tình trạng thiếu nhiên liệu tại một số nhà máy điện ở miền đông và trung Ấn Độ. Một công ty thương mại than Singapore cho biết điều này có nghĩa là nhu cầu nhập khẩu của Ấn Độ sẽ tăng nhẹ. Hiện tại một số khách hàng Ấn Độ đã bắt đầu nhập khẩu than để dự trữ do lũ gây ngập lụt ở miền bắc Ấn Độ. Giá than từ đó có thể sẽ tăng nhẹ trong khi mưa lớn ảnh hưởng đến sản lượng than. Theo S&P Global Platts, giá than Indonesia 4.200 kcal/kg GAR (tương đương 3.800 kcal/kg NAR) giao trên tàu Supramax ở mức 33,5 USD/tấn FOB Kalimantan, tăng 40 cent so với tuần trước đó và 1,5 USD/tấn so với tháng 9.

(Nguồn: S&P Global Platts)

## VẬN TẢI ĐƯỜNG BIỂN QUỐC TẾ

Cỡ tàu	Điểm xuất phát	Điểm đến	Cước phí	Đơn vị : USD/tấn
				Thay đổi
<b>Capesize</b> (150.000 tấn)	Australia	Trung Quốc	11,35	+0,30
	Queensland	Nhật Bản	13,10	+0,35
	New South Wales	Hàn Quốc	13,95	+0,35
<b>Panamax</b> (70.000 tấn)	Richards Bay	Tây Ấn Độ	14,20	+0,00
	Kalimantan	Tây Ấn Độ	9,75	+0,05
	Richards Bay	Đông Ấn Độ	14,60	+0,00
	Kalimantan	Đông Ấn Độ	8,25	+0,10
	Australia	Trung Quốc	14,50	+0,20
	Australia	Ấn Độ	15,20	+0,20

(Nguồn: Platts Coal Trader International – Số liệu ngày 08/10/2019)